

Bản án số: 12/2025/HS-ST  
Ngày: 14-3-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nông Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Nhật H, sinh ngày 09/02/2003, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Sa R và bà Trần Thị L; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 16 đến ngày 25/9/2024, tạm giam: Ngày 25/9/2024; có mặt.

2. Phạm Nhật H1, sinh ngày 24/02/2007 (tính đến ngày mở phiên tòa bị cáo 18 tuổi, 18 ngày), tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc C và bà Tống Thị Thùy T; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 16 đến ngày 25/9/2024, tạm giam: Không; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H1*: Ông Lê Phi T1 là luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Nguyễn Chí T2, sinh ngày 15/8/2008; nơi cư trú: Ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (Là cha); đều vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Hồ Văn N (Nhờ M), Nguyễn Như Ý, vắng mặt; Võ Hoàng H2, Đinh Thị P, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, vào khoảng 07 giờ ngày 16/9/2024, Võ Nhật H điện thoại cho Hồ Văn N hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng (điện xong Hào xóa số điện thoại của N). Khoảng 30 phút sau, có người thanh niên (không biết họ tên địa chỉ) đến giao 02 túi ma túy cho H. Sau khi nhận được ma túy, H đem về nhà của bà nội là Đinh Thị P, thuộc ấp A, xã T, huyện H, H ở chung nhà với bà nội, cất giấu trong phòng ngủ của H và điện thoại cho Phạm Nhựt H1 đem nỏ thủy tinh đến phòng của H để ráp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, H1 đồng ý. Khi H1 đến, H lấy điện thoại của H1 liên lạc rủ Nguyễn Chí T2 sử dụng ma túy, T2 đồng ý. Cả 03 sử dụng hết túi ma túy thứ nhất, tiếp tục chuẩn bị đồ ma túy của túi thứ hai thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Võ Nhật H và Phạm Nhựt H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

**Vật chứng thu giữ:**

- 01 túi nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn và 01 nỏ thủy tinh, bên trong đầu nỏ thủy tinh có chứa chất lỏng, một đầu nỏ thủy tinh có gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín và bầu nỏ thủy tinh được quấn túi nylon hàn kín, để trong túi nylon dùng sợi dây thun buộc lại. Tất cả được niêm phong trong phong bì giấy có dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã T và các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Văn R1, Đinh Thị P1, Võ Nhật H, Phạm Nhựt H1 và Nguyễn Chí T2.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt bên trong có nhiều hạt xí ngầu, có nắp đậy màu vàng, trên nắp đậy có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh gắn đoạn ống hút nhựa màu

xanh - trắng, gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, gắn ống nhựa sọc trắng - đỏ ở bên trong đoạn ống hút nhựa màu vàng quấn bằng keo màu đen; 01 cây dao bằng kim loại dài 24 cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm; 01 bật lửa màu tím; 02 ống kim loại để gắn vào bật lửa; Là dụng cụ các bị cáo dùng sử dụng trái phép chất ma túy.

- 02 nỏ thủy tinh (01 bị bể một đầu, 01 cái gắn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, đã bị hư hỏng), 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, không còn giá trị sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh loại bàn phím của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02S, màu xanh của H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng của Nguyễn Chí T2; Là phương tiện các bị cáo và T2 dùng vào mục đích phạm tội.

- 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài 12cm, cán kéo có ốp nhựa màu đen, 01 bật lửa màu xanh và 01 bật lửa màu đỏ (tất cả đều qua sử dụng); Là tài sản của bà Đinh Thị P, trong quá trình điều tra chứng minh không liên đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà P.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen là tài sản của Hồ Văn N và 20.000 đồng là của Nguyễn Chí T2. Trong quá trình điều tra chứng minh được những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra trả lại cho N và T2.

Kết luận giám định số 1285/KL-KTHS, ngày 19/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon hàn kín hai đầu, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,108 gam, loại Methamphetamine.

- Chất lỏng chứa trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên gửi giám định có chứa thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Các Kết luận giám định mẫu nước tiểu của Võ Nhật H, Phạm Nhựt H1 và Nguyễn Chí T2 đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng truy tố số 07/CT-VKSHN ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Tuyên bố các bị cáo đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Võ Nhật H từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 58, 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Nhựt H1 từ 07 đến năm 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn, nỏ thủy tinh còn lại sau giám định; Bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà

nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11.

Đối với lời khai của bị cáo H mua ma túy của Hồ Văn N và người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) giao ma túy bị cáo H. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh và đối chất, nhưng N không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo H. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào khác, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N và người thanh niên giao ma túy.

Đối với Nguyễn Chí T2 sử dụng trái phép chất ma túy cùng với H và H1, ngày 30 tháng 12 năm 2024, Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bà Đinh Thị P chủ sở hữu căn nhà, nhưng không biết H tổ chức sử dụng ma túy, nên không đặt ra xem xét.

Các bị cáo không bào chữa tranh luận, chỉ nói lời sau cùng:

Bị cáo H đã biết ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

Bị cáo H1 đã biết sai, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Người bào chữa trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo H1: Đồng tình với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha mẹ ly hôn, bị cáo được ngoại nuôi nên thiếu đi sự giáo dục của cha mẹ, các bị cáo tổ chức theo hình thức đơn giản cùng nhau sử dụng, chứ không tổ chức phức tạp; căn cứ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1 ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 16/9/2024, bị cáo H cung cấp ma túy, địa điểm (phòng ngủ), dụng cụ (chai nhựa, ống hút...), rủ bị cáo H1 (lúc này mới 17 tuổi, 06 tháng, 23 ngày) và Nguyễn Chí T2 (16 tuổi, 01 tháng, 01 ngày) đến phòng của H sử dụng ma túy; bị cáo H1 cung cấp nỏ thủy tinh ráp thành bộ dụng cụ để H, H1 và T2 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của BLHS, nhưng là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 của BLHS. Trong vụ án này bị cáo H là người chủ mưu khởi xướng, đã trên 18 tuổi, nên Viện kiểm sát truy tố theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255; bị cáo H1 chưa đủ 18 tuổi là người giúp sức bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS là có căn cứ phù hợp.

[5] BLHS quy định:

*“Điều 17. Đồng phạm*

*1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...”*

*“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*

*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...*

*b) Đối với 02 người trở lên;*

*c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi; ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[6] Từ những căn cứ nêu trên, đã đủ các yếu tố kết luận hành vi của các bị cáo đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành.

[8] Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà

nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, đối tượng nghiện muốn có tiền để sử dụng ma túy, còn có thể phát sinh các loại tội phạm khác như lừa đảo, trộm cắp, mại dâm, cướp tài sản, giết người...

[9] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

[11] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[12] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp, nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, cha mẹ của cả 2 bị cáo đều đã ly hôn, bị cáo H sống chung với bà nội, bị cáo H1 sống chung với bà ngoại, mà không được sống cùng cha mẹ để được chăm sóc, giáo dục tốt, Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[13] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H1 trên 16 tuổi, dưới 18 tuổi nên được xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[14] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Không có phát sinh nên không xem xét.

[16] Về xử lý vật chứng, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[17] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp.

[18] Ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên và người bào chữa là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử có căn nhắc cho phù hợp.

[19] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Võ Nhật H đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Nhật H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên,

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Nhật H1 đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật H1 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16 đến ngày 25 tháng 9 năm 2024.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

### 3.1. Tịch thu tiêu hủy:

– 01 (một) phong bì được dán giấy niêm phong ghi “Niêm phong số 1302, ngày 16/9/2024” có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N2, Bùi Văn D, Nguyễn Thanh N1, Võ Nhật H, Phạm Nhật H1 và Nguyễn Chí T2hiện.

– 01 (một) phong bì được dán giấy niêm phong ghi “Niêm phong số 1285, ngày 20/9/2024” có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng K1 - Công an tỉnh Đ” và có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh V và Lương Hồng K.

– 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt bên trong có nhiều hạt xí ngầu, có nắp đậy màu vàng, trên nắp đậy có gắn 01 (một) ống hút nhựa màu vàng và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh - trắng, gắn 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, gắn 01 (một) ống nhựa sọc trắng - đỏ ở bên trong đoạn ống hút nhựa màu vàng quấn băng keo màu đen.

– 01 (một) nỏ thủy tinh bị bể một đầu; 01 (một) ống nỏ thủy tinh có gắn một đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 24cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm; 01 (một) bật lửa màu tím; 02 (hai) đoạn ống kim loại dùng để gắn vào bật lửa; tất cả đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A02s, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh loại bàn phím; tất cả đã qua sử dụng.

3.3. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2025.

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Võ Nhật H, Phạm Nhựt H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 3 năm 2025). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nông Phú**